



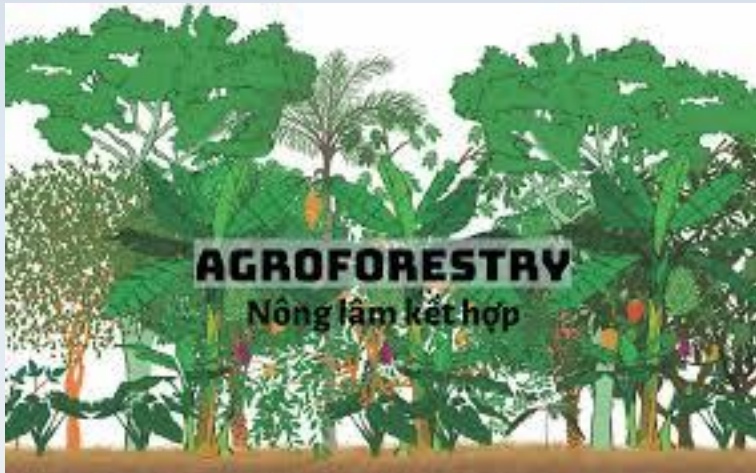
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BÁO CÁO THAM LUẬN HỘI THẢO KHOA HỌC
CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ
NÔNG LÂM KẾT HỢP GIAI ĐOẠN TỚI



Hà Nội, ngày 08.05.2026

NỘI DUNG TRÌNH BÀY



1. Bối cảnh chuyển đổi sang nông nghiệp sinh thái, kinh tế tuần hoàn, phát thải thấp.
2. Mục tiêu - nội dung trình bày:
 - Làm rõ vai trò HTX trong tổ chức lại sản xuất
 - Đánh giá các điểm nghẽn thể chế
 - Đề xuất giải pháp chính sách mang tính đột phá.

HTX cần được tái định vị để trở thành chủ thể trung tâm của hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại

BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM


1. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng

- Từ mở rộng diện tích, khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ sang phát triển theo chiều sâu, giá trị gia tăng cao.
- Nhưng thực tế: Quy mô đất bq/hộ nhỏ (0,56 ha/hộ); tỷ lệ LĐ chưa qua đào tạo

 *Mô hình cũ không còn dư địa tăng trưởng.*

2. Định hướng chiến lược của Đảng, CP

- Nghị quyết 19-NQ/TW; Kết luận 219/TW; NQ-85/CP: Nông nghiệp sinh thái, hiện đại, đa giá trị; Tổ chức sản xuất theo CGT.
- NQ 57-NQ/TW về KHCCN, ĐMST và CDS là động lực chính; NQ 66-NQ/TW về cải cách thể chế; NQ 68-NQ/TW về kinh tế tư nhân; NQ 20-NQ/TW về KTTT, HTX.

 *Chuyển từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”*

3. Áp lực và xu hướng toàn cầu

- BĐKH, rủi ro thiên tai, suy thoái đất, nguồn nước
- Kinh tế xanh, kinh tế carbon thấp
- Tiêu chuẩn bắt buộc: ESG, TXNG, phát thải thấp
- Hình thành thị trường mới: Tín chỉ carbon SP nông nghiệp xanh

 *Yêu cầu: sản xuất gắn với tiêu chuẩn và thị trường*

YÊU CẦU ĐỔI MỚI TỔ CHỨC SẢN XUẤT

1. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị

- Liên kết: Nông dân - HTX - doanh nghiệp - thị trường
- Mục tiêu: Ổn định đầu ra - Tăng giá trị gia tăng - Giảm rủi ro thị trường.

2. Quản trị theo vùng nguyên liệu

- Hình thành vùng sản xuất: Tập trung, quy mô lớn, có quy hoạch
- Quản lý: Sản lượng - chất lượng - truy xuất nguồn gốc

 Là điều kiện để tham gia thị trường xuất khẩu.

3. Gắn với tiêu chuẩn và thị trường

- Đáp ứng: VietGAP, GlobalGAP, FSC, hữu cơ; tiêu chuẩn carbon, giảm phát thải
- Yêu cầu: Số hóa dữ liệu sản xuất - Minh bạch chuỗi cung ứng

 Vấn đề không phải thiếu mô hình sản xuất, mà thiếu chủ thể tổ chức sản xuất quy mô lớn

 HTX là chủ thể phù hợp nhất để: tổ chức vùng nguyên liệu; liên kết chuỗi giá trị; đáp ứng tiêu chuẩn thị trường

VAI TRÒ CỦA LÂM NGHIỆP VÀ NÔNG LÂM KẾT HỢP

1. Chuyển dịch mô hình lâm nghiệp: từ “đơn giá trị” sang “đa giá trị”

- Trước đây, lâm nghiệp chủ yếu tập trung vào khai thác gỗ và trồng rừng sản xuất (chu kỳ ngắn, giá trị thấp)
- Hiện nay, chuyển mạnh sang kinh tế rừng đa giá trị:
 - *Gỗ và lâm sản ngoài gỗ: tre, nứa, nhựa, tinh dầu, sản phẩm sinh học*
 - *Dược liệu dưới tán rừng: quế, hồi, sâm, cây bản địa có giá trị cao*
 - *Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: gắn với bảo tồn và văn hóa bản địa*
 - *Dịch vụ môi trường rừng: chi trả hàng năm 3.000-3.500 tỷ đồng*
 - *Thị trường tín chỉ carbon rừng: tiềm năng hàng chục triệu tấn CO₂/năm*

👉 Lâm nghiệp không còn là ngành “sản xuất gỗ”, mà trở thành ngành kinh tế tổng hợp, đa dịch vụ



VAI TRÒ CỦA LÂM NGHIỆP VÀ NÔNG LÂM KẾT HỢP

2. Vai trò của NLKH:

- NLKH là mô hình tích hợp: cây lâm nghiệp + cây nông nghiệp + chăn nuôi + dược liệu
- Hiệu quả thực tiễn:
 - ✓ *Tăng thu nhập: cao hơn 1,2 – 1,5 lần so với độc canh*
 - ✓ *Tăng hệ số sử dụng đất: khai thác đa tầng (trên - giữa - dưới tán)*
 - ✓ *Giảm rủi ro: không phụ thuộc 1 loại cây trồng*
- Hiệu quả sinh thái:
 - ✓ *Giảm xói mòn đất, giữ nước*
 - ✓ *Tăng độ che phủ, phục hồi hệ sinh thái*
 - ✓ *Hấp thụ và lưu trữ carbon*

3. Vai trò trong chiến lược QG:

- NLKH và kinh tế rừng đa giá trị có vai trò đặc biệt trong:
 - ✓ *Phát triển nông nghiệp sinh thái: giảm phụ thuộc hóa chất, đầu vào; tăng tính tuần hoàn*
 - ✓ *Thích ứng BĐKH: tăng khả năng chống chịu của hệ sinh thái; giảm thiểu rủi ro thiên tai*
 - ✓ *Thực hiện cam kết Net Zero 2050: thông qua hấp thụ carbon và giảm phát thải.*

- 👉 LN & NLKH không chỉ là lĩnh vực sản xuất, mà là trụ cột của tăng trưởng xanh và kinh tế carbon.
- 👉 Tuy nhiên, hiện nay vẫn phát triển chủ yếu ở quy mô hộ, phân tán; thiếu tổ chức sản xuất đủ mạnh để khai thác đa giá trị.
- 👉 **Cần phải tổ chức HTX làm trung tâm tổ chức sản xuất, quản lý tài nguyên và kết nối thị trường**

THỰC TRẠNG HTX & LIÊN KẾT CHUỖI LÂM NGHIỆP

THỰC TRẠNG HTX LÂM NGHIỆP

- Tổng số HTX lâm nghiệp: 254 HTX, chiếm khoảng 1% HTX nông nghiệp cả nước
- Quy mô:
 - Doanh thu: 2,32 tỷ đồng/HTX/năm
 - Lao động: 10 người/HTX

👉 Đánh giá:

- Quy mô nhỏ
- Năng lực quản trị hạn chế
- Không đủ sức tổ chức sản xuất quy mô lớn

LK CHUỖI VÀ VÙNG NGUYÊN LIỆU LÂM NGHIỆP

- LK trong lâm nghiệp chỉ chiếm 6,3%
- Đặc điểm:
 - Sản xuất phân tán
 - Thiếu doanh nghiệp chế biến sâu
 - Thiếu HTX điều phối
 - Hạ tầng: Thiếu chế biến sâu; thiếu logistics

👉 Hệ quả:

- Không hình thành VNL lớn; sản xuất tiêu chuẩn
- Giá trị gia tăng thấp
- Xuất khẩu chủ yếu nguyên liệu thô.



Mô hình NLKH & CSA

■ Mô hình NLKH hiệu quả:

- Cà phê - cây che bóng - CAQ
- Rừng - dược liệu - chăn nuôi

👉 Hiệu quả:

- Tăng thu nhập 1,2–1,5 lần
- Giảm rủi ro

■ CSA:

- Tăng năng suất
- Thích ứng BĐKH
- Giảm phát thải

👉 Hạn chế:

- Quy mô nhỏ
- Thiếu tổ chức HTX
- Chưa nhân rộng



Bạn thấy đấy!

RÀO CẢN PHÁT TRIỂN

- Các mô hình NLKH, CSA chủ yếu tự phát, nhỏ lẻ, manh mún;
- Các yêu cầu, kỹ thuật về áp dụng mô hình NLKH, CSA tại các địa phương hầu như người dân chỉ học tập kinh nghiệm lẫn nhau, chưa có quy trình, hướng dẫn;
- Thiếu cơ chế chính sách hỗ trợ áp dụng thực hành NLKH, CSA: Nhiều mô hình NLKH, CSA thành công nhưng chưa được coi là đối tượng cần được hỗ trợ trong các chính sách phát triển nông nghiệp;
- Các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho công nghệ còn thiếu chuyên nghiệp;

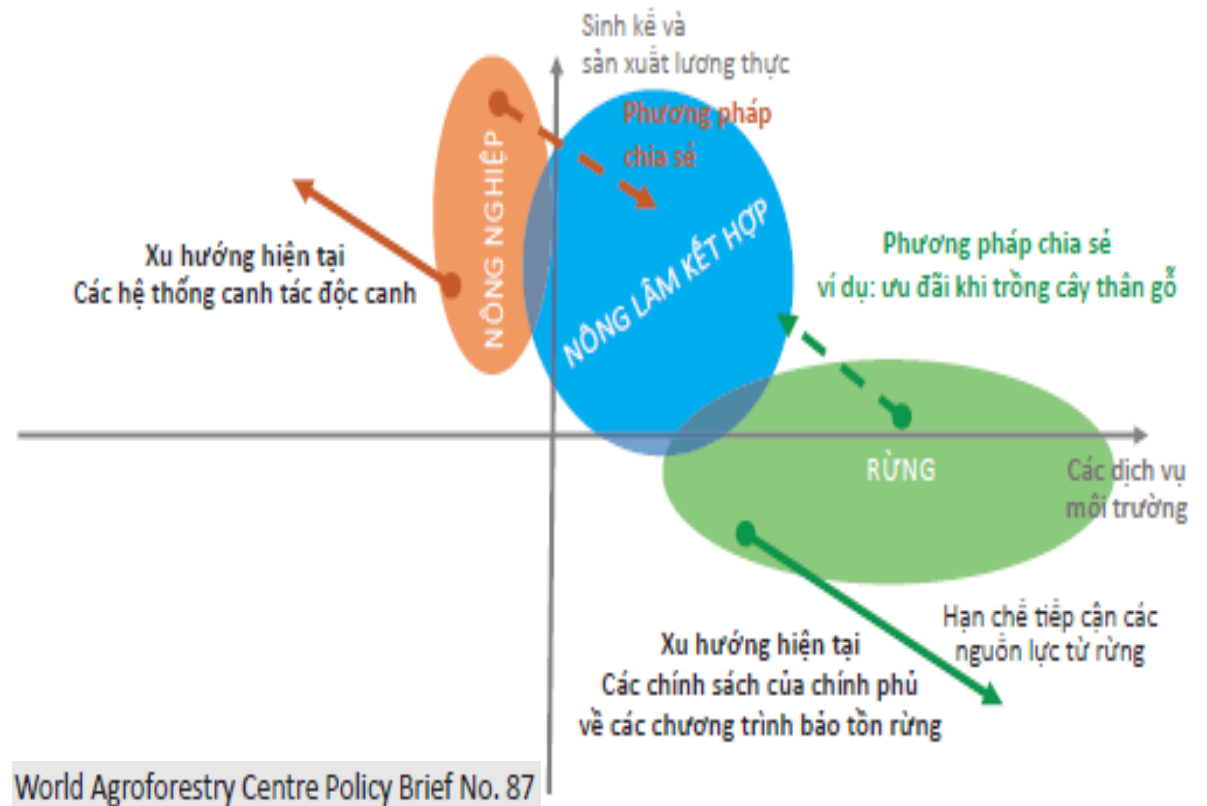
KHUNG CHÍNH SÁCH HIỆN HÀNH

- Luật Lâm nghiệp 2017: Kinh tế rừng đa giá trị
- Luật Đất đai 2024: Cho phép tích tụ đất
- Luật HTX 2023: HTX là tổ chức kinh tế tập thể

 Tuy nhiên, CS phân tán theo ngành; thiếu tích hợp theo hệ sinh thái

03 điểm nghẽn cốt lõi:

- Thể chế phân tán, thiếu tích hợp
- HTX chưa được ưu tiên trao quyền về đất và rừng
- Thiếu công cụ tài chính và thị trường




Sự tách bạch nông nghiệp và lâm nghiệp thành hai mảng đã làm cho NLKH rơi vào khoảng trống giữa chính sách về nông nghiệp và lâm nghiệp

Chính sách Đất đai & Tài nguyên rừng

CS đất đai (Nông nghiệp & NLKH)

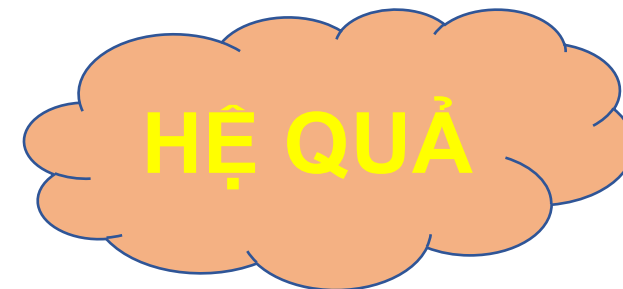
- Luật Đất đai 2024 đã cho phép: chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng QSD đất, hình thành vùng sản xuất quy mô lớn.
- Nhưng thực tiễn triển khai còn vướng mắc:
 - Chưa có cơ chế góp đất vào HTX rõ ràng; thiếu quy định cụ thể về: định giá QSD đất, phân chia lợi ích, cơ chế rút vốn của TV
 - Người dân chưa yên tâm góp đất do lo ngại: mất QSD đất lâu dài, thiếu minh bạch trong phân chia lợi nhuận
 - Đất đai manh mún, BQ 0,56 ha/hộ, chia nhỏ nhiều thửa
- Hệ quả: HTX không tích tụ được đất; không hình thành VNL tập trung.

Chính sách tài nguyên rừng

- Theo Luật Lâm nghiệp 2017, chủ rừng chủ yếu là: hộ gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, BQL rừng
-  HTX chưa được xác định rõ là chủ rừng độc lập
- Chưa có cơ chế giao rừng quy mô lớn cho HTX; góp quyền sử dụng rừng vào HTX
- HTX chỉ tham gia gián tiếp thông qua hộ dân hoặc hợp đồng liên kết.
- Hệ quả:
 - HTX không kiểm soát được tài nguyên rừng
 - Không thể tổ chức sản xuất lâm nghiệp quy mô lớn
 - Không đủ điều kiện tham gia: thị trường carbon; chứng chỉ rừng (FSC).

Chính sách tài chính, tín dụng & BHNN

- **Đặc thù tài chính của lâm nghiệp và NLKH:**
 - *Chu kỳ sản xuất dài: trồng rừng 5-10 năm*
 - *NLKH: đầu tư đa tầng, thu hồi vốn chậm*
 - *Rủi ro cao: thiên tai, sâu bệnh, biến động giá*
 - *Yêu cầu vốn trung và dài hạn; công cụ quản trị rủi ro*
- **Thực trạng tiếp cận tín dụng:**
 - *NĐ tín dụng (55, 116, 156): chủ yếu cung cấp vốn ngắn hạn hoặc trung hạn*
 - *HTX gặp khó khăn, thiếu tài sản thế chấp; phương án SXKD khoa được ngân hàng chấp nhận*
 - *Tỷ lệ HTX tiếp cận tín dụng thấp, đặc biệt trong lâm nghiệp.*
- **Thiếu các công cụ tài chính mới:**
 - *Tín dụng: chưa có gói 10-15 năm cho trồng rừng gỗ lớn*
 - *Tín dụng xanh: chưa có tiêu chí rõ ràng cho HTX*
 - *Tài chính carbon: HTX chưa được tham gia với tư cách chủ thể*
 - *BHNN: chưa bao phủ sản xuất dưới tán rừng, NLKH*



HTX không có khả năng:

- *đầu tư dài hạn*
- *ứng dụng công nghệ*
- *mở rộng quy mô*

👉 Chuỗi giá trị bị đứt gãy:

- *không có vốn → không có sản xuất quy mô → không có thị trường*

Chính sách KHCCN & Thị trường

Chính sách KHCCN

- Hệ thống khuyến nông theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP đã triển khai rộng. Tuy nhiên:
 - *Thiếu quy trình kỹ thuật NLKH chuẩn hóa. Chưa có hướng dẫn cụ thể: mô hình đa tầng, đa loài*
 - *Thiếu nghiên cứu chuyên sâu về giống cây phù hợp khí hậu; mô hình sản xuất tích hợp*
 - *Thiếu số hóa VNL, chưa có đầy đủ cơ sở dữ liệu (đất, rừng, sản lượng, phát thải,...)*
 - *HTX chưa là trung tâm tiếp nhận công nghệ*
- Công nghệ chưa trở thành động lực tăng trưởng.

Chính sách về thị trường

- Nghị định 98/2018/NĐ-CP thúc đẩy liên kết; chính sách PFES tạo nguồn thu ổn định. Tuy nhiên:
 - *Chi phí chứng nhận cao: FSC, hữu cơ, carbon vượt khả năng HTX nhỏ*
 - *Thiếu doanh nghiệp dẫn dắt chuỗi*
 - *HTX chưa tham gia thị trường carbon (chưa có cơ chế pháp lý rõ ràng)*
 - *Sản phẩm chủ yếu sơ chế, giá trị gia tăng thấp*

Hệ quả:

- 👉 *Sản xuất không gắn với thị trường: thiếu định hướng đầu ra; phụ thuộc thương lái; giá trị thấp, rủi ro cao*
- 👉 *HTX khó xây dựng thương hiệu; tham gia chuỗi giá trị toàn cầu*

QUAN ĐIỂM & ĐỊNH HƯỚNG

1. Chuyển đổi tư duy chính sách từ “hỗ trợ đơn lẻ” sang “kiến tạo hệ sinh thái”:

- Tích hợp: đất đai - rừng - tín dụng - bảo hiểm - thị trường - công nghệ
- Phát triển theo CGT: sản xuất - chế biến - thị trường - dịch vụ hệ sinh thái
- Lấy thị trường làm trung tâm; sản xuất theo nhu cầu và tiêu chuẩn
- Nhà nước chuyển vai trò từ “hỗ trợ trực tiếp” sang “*thiết kế thể chế, dẫn dắt và điều phối*”.

2. Tái định vị vai trò trung tâm của HTX trong hệ sinh thái nông nghiệp:

- **Trung tâm tổ chức sản xuất:** Tổ chức nông dân theo VNL; điều phối kế hoạch sản xuất; áp dụng QTKT và tiêu chuẩn đồng bộ.
- **Trung tâm quản lý tài nguyên:** Tích tụ và quản lý đất nông nghiệp, tài nguyên rừng; tổ chức khai thác đa giá trị, sản xuất, dịch vụ môi trường, carbon.
- **Trung tâm thị trường:** Kết nối với doanh nghiệp và thị trường; tổ chức tiêu thụ sản phẩm; tham gia các thị trường tín chỉ carbon, sản phẩm xanh.

GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH

1. Hoàn thiện thể chế:

- Sửa đổi, bổ sung Luật Lâm nghiệp 2017: công nhận HTX là chủ rừng hợp pháp; trao quyền cho HTX về giao rừng, thuê rừng, tổ chức sản xuất lâm nghiệp, tham gia thị trường carbon
- Rà soát, tích hợp chính sách: nông nghiệp - lâm nghiệp - đất đai - môi trường - tín dụng - BHNN.
- Xây dựng: Chương trình quốc gia về HTX NLKH và kinh tế rừng đa giá trị.

2. Hoàn thiện CS Đất đai & Tài nguyên rừng

- Hoàn thiện cơ chế theo Luật Đất đai 2024: góp QSD đất vào HTX quy định rõ định giá, quyền lợi, rút vốn
- Thiết lập cơ chế ưu tiên giao đất, cho thuê đất, giao rừng quy mô lớn cho HTX
- Thí điểm mô hình HTX quản lý rừng cộng đồng và vùng nguyên liệu.

3. Chính sách tài chính & tín dụng

- Xây dựng gói tín dụng trung và dài hạn 10-15 năm phục vụ trồng rừng gỗ lớn, NLKH, SX xanh;
- Phát triển công cụ tài chính mới: tín dụng xanh; tài chính carbon; quỹ phát triển rừng gắn với HTX
- Đổi mới cơ chế tín dụng dựa trên phương án SXKD và Liên kết CGT; không phụ thuộc hoàn toàn vào tài sản thế chấp.



Trân trọng cảm ơn!

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

- Đ/c: Số 02 Ngọc Hà, TP. Hà Nội.
- Tel: [024.38438794](tel:024.38438794) / Fax: [024.38438791](tel:024.38438791)
- Email: hcth.htx@mard.gov.vn; cucktht@gmail.com
- <https://dcrd.gov.vn/>

